

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/HS-ST

Ngày: 29/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Quang T, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng N; Nơi đăng ký thường trú: Ấp xã H, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N; Nơi sinh sống: Tổ 12, ấp Hàng G, xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T và bà Phạm Thị S; Vợ Nguyễn Thị Hồng P và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Hàng G, xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ 36, khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Quang T và ông Nguyễn Út C là hàng xóm với nhau. Giữa T và ông C thường có mâu thuẫn, cự cãi qua lại về việc T thường mở nhạc lớn gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của những người xung quanh, ông C thì đề

đồ đạc lẫn chiếm lối đi chung.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/5/2022 T trên đường đi làm về có ghé nhà ông Nguyễn Văn M tại tổ 36, khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long T để đón con. Khi đến, T ngồi trên xe mô tô dừng phía ngoài cổng và gọi con ra để chở về. Lúc này, Nguyễn Hoàng Thanh T (con ông C) từ trong nhà của ông M đi ra, trên tay cầm 01 nón bảo hiểm đi đến chỗ T, hai bên xảy ra cự cãi, T liền dùng nón bảo hiểm đánh 02 - 03 cái trúng vào đầu và mặt của T, T lấy 01 cái kéo cắt ống nước đang để trong giỏ trên xe của T đánh lại T 02 cái, 01 cái không trúng, 01 cái trúng vào vùng ngực của T gây thương tích thì được ông M can ngăn, T đi về nhà còn T được đưa đi Bệnh viện điều trị vết thương. Đến ngày 18/5/2022, T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0680/TgT/2022 ngày 28/6/2022 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngực trái kích thước 4,5 x 0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng Thanh T- 2002 áp dụng theo thông tư là: 02% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Cáo trạng số: 194/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đặng Quang T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang T mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm bằng kim loại, dài 25cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang T đã khai nhận, do bị T dùng nón bảo hiểm đánh nên bị cáo đã dùng kéo cắt ống nước đánh lại T, bị cáo không có hành vi dùng kéo đâm T như bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại Nguyễn Hoàng Thanh T khai. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn M ở khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long T. T gặp T đang ngồi trên xe mô tô dừng ngoài cổng, T cầm 01 nón bảo hiểm đi đến chỗ T, hai bên xảy ra cự cãi, T dùng nón bảo hiểm đánh 02 - 03 cái trúng đầu và mặt của T, T sử dụng 01 cái kéo cắt ống nước đâm bị hại 02 cái, 01 cái không trúng và 01 cái trúng vào vùng ngực gây thương tích tỷ lệ 2%, bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang T đã khai nhận. Giữa bị cáo và gia đình T có mâu thuẫn trước đó. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, T và T gặp nhau tại nhà ông Nguyễn Văn M, tổ 36, khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long T. T đã dùng nón bảo hiểm đánh 02 - 03 cái trúng vào đầu, mặt của bị cáo T nên bị cáo cầm 01 cái kéo cắt ống nước đánh lại T 02 cái, 01 cái không trúng, 01 cái trúng vào ngực T gây thương tích tỷ lệ 2%. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Quang T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi dùng vũ lực, sử dụng hung khí tác động lên cơ thể người khác gây tổn thương cho họ, tỷ lệ thương tật 02%. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, về phía bị hại cũng có lỗi, đã dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo T trước dẫn đến việc bị cáo T đã dùng hung khí để gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, còn xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đều chấp hành đúng theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định một thời gian

thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Đặng Quang T, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Lời khai của bị hại Nguyễn Hoàng Thanh T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng.

[4] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[5] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo Đặng Quang T phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: 01 cái kim bằng kim loại, dài 25cm do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2022).

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kim bằng kim loại, dài 25cm do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2022).

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Đồng Nai;
- VKS ND H. Long Thành;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ba

Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Tấn Cảnh